

Số: 335/BC-MNTS

Trung Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON, CÁN BỘ
QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ
ĐỀ XUẤT TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Thực hiện Kế hoạch số 2203/UBND-VHXX ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn về việc đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non (GVMN) và cán bộ quản lý (CBQL) trường mầm non từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2025 - 2026;

Trường Mầm non Trung Sơn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026 và đề xuất trong giai đoạn mới như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỪ NĂM HỌC 2019 - 2020
ĐẾN HẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Mầm non Trung Sơn là cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn phường Trung Sơn. Năm học 2026–2027, trường có 03 điểm trường, hiện hoạt động tại 02 điểm do 01 điểm đang sửa chữa, nâng cấp. Tổng diện tích 7.534 m², gồm 19 nhóm, lớp với 394 trẻ (06 nhóm nhà trẻ: 106 trẻ; 13 lớp mẫu giáo: 288 trẻ).

Nhà trường có 14 phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các phòng chức năng, hành chính, 02 bếp ăn. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng hoạt động, môi trường giáo dục được xây dựng theo hướng xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc.

Đội ngũ gồm 59 cán bộ, giáo viên, nhân viên (03 cán bộ quản lý, 44 giáo viên, 12 nhân viên), cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ. Đội ngũ đoàn kết, trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và chính quyền địa phương trong công tác bồi dưỡng thường xuyên.

- Đội ngũ CBQL, GV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự bồi dưỡng và tích cực tham gia các nội dung BDTX.

- Nội dung BDTX cơ bản thiết thực, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, gắn với nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phát triển năng lực nghề nghiệp.

- Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức BDTX, chú trọng tự học, sinh hoạt chuyên môn, thực hành và chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong học tập và công tác chuyên môn.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, lưu trữ hồ sơ và minh chứng BDTX được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

2.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đường truyền và học liệu phục vụ công tác BDTX, tự học và thực hành chuyên môn chưa thật sự đồng bộ.

- Kinh phí dành cho công tác BDTX, bổ sung tài liệu, học liệu và đầu tư các thiết bị, nền tảng hỗ trợ bồi dưỡng còn hạn chế.

- Việc tiếp cận, khai thác công nghệ số, học liệu số và vận dụng một số phương pháp giáo dục mới của đội ngũ chưa đồng đều.

- Nội dung một số chương trình BDTX còn có tính khái quát, một số chuyên đề có sự trùng lặp; thời lượng dành cho thực hành, xử lý tình huống và vận dụng vào thực tiễn chưa nhiều.

- Việc theo dõi, đánh giá mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng sau BDTX cần tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực, gắn với sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo trước khi sắp xếp đơn vị hành chính và các văn bản của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục, UBND phường Trung Sơn sau sắp xếp để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện BDTX hằng năm; đồng thời phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản về BDTX đến cán bộ quản lý, giáo viên, bảo đảm đội ngũ nắm rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và thực hiện đúng quy định.

3.1. Các văn bản giai đoạn trước sáp nhập

- Kế hoạch số 29/KH-SGDĐT ngày 28/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 29/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 27/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Kế hoạch số 61/KH-SGDĐT ngày 18/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về BDTX năm học 2024–2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về BDTX cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024–2025.

- Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 10/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non phổ thông năm học 2019-2020.

- Thực hiện Kế hoạch số 577/KH-PGD ngày 18/9/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2019 – 2020.

- Thực hiện Kế hoạch số 482a/KH-PGD ngày 29/9/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non năm học 2020 – 2021.

- Căn cứ Kế hoạch số 228/KH - PGDĐT ngày 13/5/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tam Điệp về việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2021-2022.

- Kế hoạch số 317/KH - PGDĐT ngày 12/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tam Điệp về việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non.

- Kế hoạch số 426/KH - PGDĐT ngày 15/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tam Điệp về việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đảm bảo chất lượng giáo dục.

3.2. Các văn bản giai đoạn sau sáp nhập

**** Văn bản cấp tỉnh – Sở GDĐT Ninh Bình***

- Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025–2026.

- Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về BDTX cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025–2026.

- Công văn số 3715/SGDĐT-TCCB ngày 11/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non.

- Công văn số 1687/SGDĐT-TCCB ngày 20/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

- Công văn số 2651/SGDĐT-TCCB ngày 06/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên và việc phê duyệt kết quả Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Công văn số 3715/SGDĐT-TCCB ngày 11/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non

*** Văn bản của UBND phường**

- Công văn số 2203/UBND-VHXXH ngày 15/9/2026 của UBND phường Trung Sơn về việc đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BDTX

1. Đối với giáo viên mầm non

a) Quy mô, tỷ lệ giáo viên tham gia, hoàn thành BDTX

- Kết quả tổng hợp của nhà trường trong giai đoạn báo cáo:

Năm học	Tổng số GV	Tham gia BDTX	Tỷ lệ %	Hoàn thành BDTX	Tỷ lệ %	Ghi chú
2019-2020	47	47	100	47/47	100	
2020-2021	50	50	100	50/50	100	
2021-2022	49	47	95,9	47/49	95,9	02 GV nghỉ TS
2022-2023	48	48	100	48/48	100	
2023-2024	50	48	96	48/50	96	02 GV nghỉ TS

2024-2025	50	46	92	46/50	92	03 GV nghỉ TS 01 GV nghỉ hưu
2025-2026	45	41	91,1	41/45	91,1	03 GV nghỉ TS 01 GV nghỉ hưu

- Nhà trường đã triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) đến toàn thể giáo viên theo kế hoạch và hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục. 100% giáo viên được phổ biến, tham gia các nội dung BDTX theo quy định, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu thực tế của nhà trường.

- Giáo viên thực hiện BDTX thông qua nhiều hình thức như tự học, tự nghiên cứu tài liệu, tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn, các lớp tập huấn, bồi dưỡng tập trung và học tập trực tuyến. Nội dung BDTX được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

b) Đánh giá sự phù hợp của mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung và thời lượng

- Mục tiêu BDTX cơ bản phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp và nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Đối tượng bồi dưỡng được xác định phù hợp với đặc điểm đội ngũ và yêu cầu thực tiễn. Nội dung tập trung vào các năng lực thiết yếu như xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm an toàn cho trẻ; tổ chức hoạt động giáo dục; giáo dục hòa nhập; phòng, chống bạo hành trẻ em; phối hợp với cha mẹ trẻ; sinh hoạt chuyên môn và phát triển nghề nghiệp.

- Chương trình cũng từng bước cập nhật các yêu cầu mới của giáo dục mầm non như phát triển chương trình, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, hoạt động trải nghiệm, phát triển các lĩnh vực của trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác học liệu số và các nội dung hỗ trợ đổi mới chuyên môn.

- Nhìn chung, cấu trúc và thời lượng BDTX cơ bản phù hợp, tạo điều kiện kết hợp giữa học tập tập trung, trực tuyến, tự học và sinh hoạt chuyên môn. Tuy nhiên, một số nội dung còn có tính khái quát hoặc trùng lặp; thời lượng dành cho thực hành, xử lý tình huống và vận dụng vào thực tế chưa nhiều. Đây là nội dung cần được điều chỉnh trong chương trình giai đoạn mới.

c) Đánh giá sự phù hợp của phương pháp, hình thức tổ chức BDTX

- Nhà trường triển khai BDTX bằng nhiều hình thức: tự học, tự nghiên cứu tài liệu, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, chuyên đề, dự giờ, hội giảng, thực hành tại nhóm, lớp và học tập trực tuyến.

- Phương pháp bồi dưỡng cơ bản phát huy tính chủ động của giáo viên, kết hợp nghiên cứu tài liệu với trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn. Các hình thức tổ chức phù hợp với đặc thù công việc của giáo viên mầm non, tạo điều kiện vừa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vừa tham gia bồi dưỡng.

- Tuy nhiên, cần tăng cường hơn nữa các hoạt động thực hành, nghiên cứu bài học, xử lý tình huống và đánh giá sản phẩm sau bồi dưỡng để nâng cao khả năng vận dụng.

d) Đánh giá việc đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp GVMN

Nội dung BDTX cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Qua bồi dưỡng, giáo viên được củng cố năng lực thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; giao tiếp, ứng xử; giáo dục hòa nhập; phối hợp với cha mẹ trẻ và phát triển nghề nghiệp.

Các nội dung về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và học liệu số bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, mức độ vận dụng giữa các giáo viên chưa đồng đều; do đó cần tăng cường bồi dưỡng theo nhu cầu và năng lực thực tế của từng cá nhân.

đ) Đánh giá, công nhận kết quả BDTX

Nhà trường thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả BDTX của giáo viên theo kế hoạch và các quy định hiện hành. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở mức độ tham gia, kết quả học tập, nghiên cứu, thực hành và vận dụng nội dung bồi dưỡng vào thực tiễn chuyên môn.

Kết quả BDTX được tổng hợp, lưu trữ và sử dụng làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định nhu cầu bồi dưỡng tiếp theo và hỗ trợ giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Việc công nhận kết quả BDTX được thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục và kế hoạch của nhà trường.

2. Đối với cán bộ quản lý cơ sở GDMN

a) Quy mô, tỷ lệ CBQL tham gia, hoàn thành BDTX

Năm học	Tổng số CBQL	Tham gia BDTX	Tỷ lệ %	Hoàn thành	Tỷ lệ %	Ghi chú
---------	--------------	---------------	---------	------------	---------	---------

				BDTX		
2019-2020	3	3	100%	3	100%	
2020-2021	3	3	100%	3	100%	
2021-2022	3	3	100%	3	100%	
2022-2023	3	3	100%	3	100%	
2023-2024	3	3	100%	3	100%	
2024-2025	3	3	100%	3	100%	
2025-2026	3	3	100%	3	100%	

CBQL nhà trường tham gia đầy đủ các nội dung BDTX theo kế hoạch, bảo đảm thời lượng và yêu cầu của chương trình. Chủ động nghiên cứu tài liệu, tham gia các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị nhà trường.

Kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng được CBQL vận dụng vào công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục, kiểm tra nội bộ, quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và đổi mới phương pháp giáo dục.

b) Đánh giá mục tiêu, đối tượng, cấu trúc, nội dung và thời lượng

Mục tiêu và nội dung BDTX cơ bản phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, vị trí việc làm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Nội dung tập trung vào quản lý, lãnh đạo và quản trị nhà trường; chỉ đạo chuyên môn; phát triển đội ngũ; kiểm tra, đánh giá; thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn và giáo dục hòa nhập.

Một số nội dung về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực số và AI đã được cập nhật, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý và điều hành.

Cấu trúc và thời lượng cơ bản phù hợp, cho phép kết hợp giữa tự học, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và vận dụng trong thực tiễn. Tuy nhiên, cần tăng tính phân hóa theo từng vị trí quản lý, giảm nội dung lý thuyết chung và tăng các chuyên đề về quản trị nhà trường, xử lý tình huống, quản lý rủi ro và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

III. HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA BDTX

1. Đối với giáo viên mầm non

BDTX góp phần củng cố kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Thông qua BDTX, giáo viên từng bước nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động, quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha mẹ trẻ, xử lý các tình huống sư phạm và tự học, tự bồi dưỡng.

Việc tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số, học liệu số và AI bước đầu hỗ trợ giáo viên đổi mới cách thức chuẩn bị, tổ chức và chia sẻ hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, mức độ khai thác và vận dụng giữa các cá nhân chưa đồng đều.

2. Đối với cán bộ quản lý

BDTX góp phần nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo chuyên môn, quản lý đội ngũ, kiểm tra, đánh giá và quản trị các hoạt động của nhà trường.

Kiến thức được bồi dưỡng từng bước được vận dụng vào công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; đồng thời hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Các nội dung về chuyển đổi số, năng lực số và AI bước đầu được vận dụng trong quản lý, điều hành, trao đổi chuyên môn và khai thác thông tin phục vụ công việc.

3. Đối với nhà trường và phát triển đội ngũ

BDTX góp phần hình thành môi trường học tập thường xuyên trong nhà trường thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề, dự giờ, nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp.

Qua đó, đội ngũ từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, ý thức tự học và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, hiệu quả vận dụng sau bồi dưỡng vẫn phụ thuộc vào điều kiện thời gian, cơ sở vật chất, thiết bị và năng lực tự học của từng cá nhân.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

1. Đội ngũ báo cáo viên, giáo viên, CBQL cốt cán và lực lượng hỗ trợ

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện BDTX, có kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự học, tự bồi dưỡng. Nhà trường phát huy vai trò của cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có kinh nghiệm và giáo viên có năng lực về CNTT, AI làm nòng cốt trong hướng dẫn, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp.

Việc tổ chức các nhóm học tập, hỗ trợ theo tổ chuyên môn và theo mức độ thành thạo CNTT, AI giúp đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng khác nhau, tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ kịp thời trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với đội ngũ báo cáo viên, giảng viên và lực lượng hỗ trợ của cơ quan chuyên môn, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ

các hoạt động bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến, đồng thời vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào thực tiễn. Qua đó, góp phần bảo đảm công tác BDTX được triển khai thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

2. Tài liệu, học liệu

Nhà trường chủ động khai thác, sử dụng tài liệu, học liệu BDTX do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chuyên môn cung cấp; đồng thời khai thác kho học liệu trên hệ thống TEMIS và các nguồn học liệu điện tử phục vụ tự học, tự bồi dưỡng. Tài liệu, học liệu được chia sẻ thông qua các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hệ thống học tập trực tuyến và các nhóm chuyên môn. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động lựa chọn, khai thác tài liệu phù hợp với nội dung bồi dưỡng, yêu cầu vị trí việc làm và thực tiễn nhiệm vụ. Nhà trường khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng, chia sẻ chuyên đề, kinh nghiệm và học liệu số; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI trong khai thác, xây dựng học liệu, góp phần nâng cao hiệu quả tự học và công tác BDTX.

3. Hạ tầng công nghệ và nền tảng số

Nhà trường từng bước đầu tư, khai thác máy tính, mạng Internet, thiết bị trình chiếu và các nền tảng số phục vụ công tác BDTX. Hệ thống TEMIS, các nền tảng học tập trực tuyến và nguồn học liệu điện tử được sử dụng để đăng ký nhu cầu, cập nhật, báo cáo kết quả và hỗ trợ tự học, tự bồi dưỡng. Cán bộ quản lý, giáo viên được tạo điều kiện sử dụng các thiết bị và nền tảng công nghệ để tham gia bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và trao đổi chuyên môn. Một số công cụ như ChatGPT, Canva, CapCut... được khai thác, hướng dẫn sử dụng nhằm hỗ trợ thiết kế học liệu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI góp phần tạo điều kiện học tập linh hoạt, thuận tiện, tăng khả năng tiếp cận học liệu và chia sẻ chuyên môn. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và chất lượng đường truyền tại một số thời điểm còn hạn chế; nhà trường cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu BDTX và chuyển đổi số.

4. Kinh phí, cơ sở vật chất

Nhà trường chủ động bố trí, sử dụng kinh phí trong phạm vi được giao và theo quy định để phục vụ công tác BDTX; ưu tiên các hoạt động tập huấn, chuyên đề, khai thác tài liệu, học liệu và các điều kiện cần thiết cho tự học, tự bồi dưỡng. Đồng thời, nhà trường tranh thủ các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng. Cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức BDTX.

Nhà trường khai thác hiệu quả phòng họp, phòng chuyên môn, máy tính, thiết bị trình chiếu, hệ thống Internet và các phương tiện hiện có phục vụ học tập,

tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và thực hành. Tuy nhiên, một số phòng chức năng, thiết bị và kinh phí dành cho BDTX còn hạn chế.

5. Thời gian và điều kiện tổ chức thực hiện

Do đặc thù giáo viên mầm non vừa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ vừa tham gia BDTX nên việc bố trí thời gian đôi khi còn gặp khó khăn. Nhà trường chủ động xây dựng lịch BDTX phù hợp với kế hoạch năm học, nhiệm vụ chuyên môn và điều kiện thực tế của đơn vị.

Các nội dung BDTX được triển khai linh hoạt theo từng thời gian, chủ đề, kết hợp giữa bồi dưỡng tập trung, trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn và tự học, tự bồi dưỡng, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động của nhóm, lớp. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, địa điểm, phương tiện và phân công nhiệm vụ phù hợp để cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, hiệu quả.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục ưu tiên các hình thức bồi dưỡng linh hoạt, tăng cường ứng dụng nền tảng số và tổ chức tự học, sinh hoạt chuyên môn phù hợp nhằm bảo đảm đồng thời yêu cầu BDTX và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Kết quả nổi bật

Công tác BDTX giai đoạn 2019-2020 đến 2025-2026 được nhà trường triển khai theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục. Giáo viên và cán bộ quản lý thuộc diện tham gia cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu của chương trình.

Nhà trường duy trì các hình thức bồi dưỡng phù hợp như tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, tự học, thực hành, dự giờ, nghiên cứu bài học và học tập trực tuyến. Công tác theo dõi, đánh giá, lưu trữ kết quả và cập nhật trên hệ thống TEMIS được thực hiện theo yêu cầu.

Nội dung BDTX cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu phát triển đội ngũ, từng bước gắn với thực tiễn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác quản lý nhà trường.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số nội dung BDTX còn có tính khái quát, trùng lặp với các chương trình tập huấn khác; nội dung thực hành và xử lý tình huống thực tế chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của giáo viên, cán bộ quản lý.

- Việc xác định nhu cầu và lựa chọn nội dung BDTX theo từng vị trí việc làm chưa thật sự sâu sát; mức độ phù hợp giữa nội dung bồi dưỡng và nhu cầu cá nhân còn khác nhau.

- Điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, đường truyền và học liệu còn hạn chế.

- Năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, AI và khả năng vận dụng kiến thức sau bồi dưỡng giữa các thành viên trong đội ngũ chưa đồng đều.

- Việc đánh giá kết quả BDTX chủ yếu tập trung vào mức độ hoàn thành nội dung, trong khi việc đánh giá sản phẩm và mức độ vận dụng vào thực tiễn cần được tăng cường.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

Nguyên nhân khách quan: Yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non ngày càng cao, nhiệm vụ của CBQL và giáo viên ngày càng đa dạng; điều kiện về thời gian, kinh phí và cơ sở vật chất còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan: Việc xác định nhu cầu BDTX cá nhân chưa thật sự sâu sát; năng lực tự học, ứng dụng công nghệ và vận dụng kiến thức của đội ngũ chưa đồng đều.

4. Bài học kinh nghiệm

Xây dựng kế hoạch BDTX gắn với nhiệm vụ năm học, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của đội ngũ.

Ưu tiên nội dung thiết thực, tăng thực hành và vận dụng, hạn chế nội dung dàn trải, trùng lặp.

Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm trong hỗ trợ đồng nghiệp.

Kết hợp linh hoạt giữa bồi dưỡng tập trung, trực tuyến, tự học và sinh hoạt chuyên môn.

Gắn đánh giá kết quả BDTX với sản phẩm và khả năng vận dụng vào thực tiễn.

Bảo đảm các điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu.

5. Những vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới

Tiếp tục phân hóa nội dung theo vị trí việc làm, năng lực và nhu cầu của từng đối tượng.

Tăng tính thực hành, vận dụng và đánh giá sau bồi dưỡng.

Thường xuyên cập nhật yêu cầu mới của giáo dục mầm non, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.

Tăng cường tự học, nghiên cứu bài học và chia sẻ chuyên môn trong nhà trường.

Tiếp tục hoàn thiện các điều kiện về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và nền tảng quản lý BDTX.

PHẦN THỨ HAI

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH BDTX TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

Cập nhật kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm, phục vụ trực tiếp hoạt động nghề nghiệp của giáo viên và nhiệm vụ quản lý, lãnh đạo, quản trị của cán bộ quản lý; bảo đảm chương trình đồng bộ, liên thông, hạn chế trùng lặp với các chương trình bồi dưỡng khác.

Bám sát thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, Đối với GVMN, chú trọng kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và bảo đảm an toàn cho trẻ. Đối với CBQL, tập trung nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo, quản trị nhà trường và phát triển đội ngũ.

Cập nhật các yêu cầu mới của giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục hòa nhập, bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bảo đảm tính mở, linh hoạt và thiết thực, tạo điều kiện lựa chọn nội dung phù hợp với nhu cầu của từng vị trí việc làm; kết hợp linh hoạt giữa tự học, bồi dưỡng tập trung, trực tuyến và sinh hoạt chuyên môn, tăng cường thực hành và vận dụng vào thực tế.

II. ĐỀ XUẤT VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ NHU CẦU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Giáo viên mầm non

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ theo độ tuổi.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ.
- Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ và điều chỉnh hoạt động giáo dục.
- Giáo dục hòa nhập, phát hiện sớm và hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – kỹ năng xã hội, thể chất và thẩm mỹ cho trẻ.
- Phối hợp với cha mẹ trẻ và xử lý các tình huống trong hoạt động chăm sóc, giáo dục.
- Ứng dụng CNTT, học liệu số và AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm.
- Tự học, nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp.

2. Hiệu trưởng

- Quản trị, điều hành và phát triển nhà trường theo mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục mầm non.
- Quản lý, phát triển đội ngũ; quản lý chất lượng giáo dục và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà trường.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc và lấy trẻ làm trung tâm.
- Quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn cho trẻ; phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động của nhà trường.
- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm trong quản lý, điều hành và ra quyết định.
- Khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đánh giá chất lượng và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

3. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công.
- Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.
- Kiểm tra nội bộ, theo dõi chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hỗ trợ giáo viên khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, dự giờ, nghiên cứu bài học và hỗ trợ phát triển năng lực đội ngũ.
- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và các công cụ phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo chuyên môn.
- Hỗ trợ giáo viên khai thác học liệu số và sử dụng AI phù hợp, an toàn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4. Tổ trưởng chuyên môn và tương đương

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và theo dõi kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế.
 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực; tăng cường dự giờ, nghiên cứu bài học, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm.
 - Theo dõi, hỗ trợ giáo viên trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.
 - Phát hiện nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên trong tổ; đề xuất nội dung và hình thức hỗ trợ phù hợp.
 - Khai thác, chia sẻ học liệu số và hướng dẫn đồng nghiệp ứng dụng CNTT, AI phù hợp trong hoạt động chuyên môn.

5. Tổ phó chuyên môn và tương đương

- Phối hợp với tổ trưởng tổ chức thực hiện kế hoạch và các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Hỗ trợ, theo dõi việc thực hiện chương trình, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.
- Tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, nghiên cứu bài học và các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm.

- Hỗ trợ giáo viên trong tổ giải quyết những khó khăn, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Hỗ trợ đồng nghiệp trong ứng dụng CNTT, công nghệ số và các công cụ AI phù hợp với nhiệm vụ.

6. Định hướng chung

Phân hóa nội dung BDTX theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển năng lực của từng đối tượng; hạn chế trùng lặp giữa các nhóm.

Ưu tiên nội dung có khả năng áp dụng trực tiếp vào chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và quản lý, quản trị nhà trường.

Tăng cường thực hành, nghiên cứu bài học, xử lý tình huống và xây dựng sản phẩm vận dụng.

Kết hợp nội dung bắt buộc với nội dung lựa chọn, tạo điều kiện cho cá nhân chủ động lựa chọn chuyên đề phù hợp.

Cập nhật các yêu cầu mới về giáo dục hòa nhập, bảo đảm an toàn, bảo vệ trẻ em, chuyển đổi số, năng lực số và ứng dụng AI phù hợp, an toàn, có trách nhiệm.

Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và giáo viên có năng lực trong hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng văn hóa tự học trong nhà trường.

III. ĐỀ XUẤT VỀ MỤC TIÊU, CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Mục tiêu của Chương trình

Cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết cho GVMN và CBQL theo vị trí việc làm.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDMN và thực tiễn hoạt động của cơ sở.

Nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đối với GVMN; năng lực quản lý, quản trị đối với CBQL.

Tăng cường năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI trong công việc.

2. Cấu trúc và các nhóm nội dung

Đề xuất chương trình gồm các nhóm nội dung chính:

Nhóm 1: Kiến thức, kỹ năng chuyên môn – chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Nhóm 2: Đổi mới giáo dục mầm non – giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục hòa nhập, trải nghiệm, STEAM.

Nhóm 3: Chuyển đổi số và AI – ứng dụng công nghệ, học liệu số và AI trong dạy học, quản lý.

Nhóm 4: Phát triển nghề nghiệp – tự học, nghiên cứu bài học, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp.

Đối với CBQL: bổ sung nội dung quản trị nhà trường, quản lý đội ngũ, chất lượng và các nguồn lực.

Các nhóm nội dung có mối liên hệ, hỗ trợ lẫn nhau và được lựa chọn theo từng vị trí việc làm.

3. Nội dung Chương trình

a) Nội dung cần kế thừa

Tiếp tục duy trì các nội dung có tính nền tảng, thiết thực, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ của giáo viên mầm non, cán bộ quản lý, gồm:

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; phòng, chống tai nạn thương tích, bạo hành và các nguy cơ mất an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức hoạt động vui chơi, trải nghiệm và phát triển toàn diện các lĩnh vực của trẻ.

- Quan sát, theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục.

- Giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt và phối hợp với cha mẹ trẻ.

- Giao tiếp, ứng xử sư phạm; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc và tôn trọng trẻ.

- Đối với cán bộ quản lý: quản lý, chỉ đạo chuyên môn; phát triển đội ngũ; kiểm tra, đánh giá; quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

b) Nội dung cần sửa đổi, cập nhật

Rà soát, điều chỉnh và cập nhật các nội dung theo yêu cầu mới của giáo dục mầm non và thực tiễn hoạt động của cơ sở giáo dục, tập trung vào:

- Những yêu cầu mới trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và các quy định liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ và bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, trải nghiệm và sáng tạo của trẻ.

- Cập nhật nội dung về giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt, phòng chống bạo lực, bạo hành và bảo vệ trẻ em.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, năng lực số, học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với giáo dục mầm non.

- Đối với cán bộ quản lý, cập nhật nội dung về quản trị nhà trường, phát triển đội ngũ, quản lý chất lượng, quản lý rủi ro và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

c) Nội dung cần tích hợp

Tăng cường tích hợp các nội dung có mối liên hệ với nhau vào các chuyên đề chuyên môn nhằm giảm trùng lặp, tăng tính thiết thực và thuận lợi khi vận dụng:

- Tích hợp CNTT, chuyển đổi số và AI vào xây dựng kế hoạch, thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động giáo dục và phát triển chuyên môn.

- Tích hợp nội dung bảo đảm an toàn, phòng ngừa rủi ro và kỹ năng xử lý tình huống vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi và giáo dục trẻ.

- Tích hợp giáo dục hòa nhập, tôn trọng sự khác biệt và hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt trong các nội dung tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tích hợp kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phối hợp giữa gia đình – nhà trường trong các nội dung chăm sóc, giáo dục và xử lý tình huống sư phạm.

- Tích hợp nội dung bảo vệ dữ liệu, thông tin và hình ảnh của trẻ trong các chuyên đề về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.

- Đối với cán bộ quản lý, tích hợp quản trị nhà trường, phát triển đội ngũ, quản lý chất lượng và quản lý rủi ro trong các chuyên đề về lãnh đạo, quản lý và quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

d) Nội dung cần lược bỏ

- Các nội dung lý thuyết chung, mang tính khái quát cao nhưng ít liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của giáo viên mầm non và cán bộ quản lý.

- Các nội dung trùng lặp giữa các mô-đun, chuyên đề BDTX hoặc đã được triển khai trong các chương trình tập huấn, bồi dưỡng khác.

- Nội dung nặng về ghi nhớ, truyền đạt kiến thức nhưng ít có khả năng vận dụng vào thực tiễn.

- Những nội dung có tính ổn định, ít thay đổi nhưng được trình bày quá dài, có thể chuyển sang tài liệu tham khảo hoặc học liệu tự học.

- Giảm các yêu cầu về hồ sơ, bài thu hoạch và minh chứng mang tính hình thức, không phản ánh rõ mức độ vận dụng sau bồi dưỡng.

đ) Nội dung mới cần bổ sung

- Ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm và phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non; nhận diện những giới hạn và rủi ro khi sử dụng AI.
- Thiết kế, khai thác và chia sẻ học liệu số phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin, hình ảnh và quyền riêng tư của trẻ trong môi trường số.
- Kỹ năng nhận diện nguy cơ, quản lý rủi ro và xử lý các tình huống thường gặp trong cơ sở giáo dục mầm non.
- Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm và phối hợp với cha mẹ trẻ.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; phòng ngừa bạo lực, bạo hành và xâm hại trẻ em.
- Nâng cao năng lực giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt và phối hợp với gia đình.
- Phát triển năng lực tự học, nghiên cứu bài học, chia sẻ chuyên môn và hỗ trợ đồng nghiệp.
- Đối với cán bộ quản lý: quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, quản lý chất lượng, quản trị nhân sự, quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ, AI trong quản lý, điều hành.

4. Thời lượng và nguyên tắc phân bổ thời lượng

Thời lượng BDTX cần được xác định phù hợp với yêu cầu của từng vị trí việc làm, đặc điểm nhiệm vụ của giáo viên mầm non và cán bộ quản lý, đồng thời bảo đảm khả năng thực hiện trong điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Phân bổ thời lượng theo mức độ cần thiết và yêu cầu của từng nhóm nội dung; ưu tiên các nội dung có tính thiết thực, thường xuyên được vận dụng trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác quản lý, quản trị nhà trường.

Tăng tỷ lệ thời gian dành cho thực hành, thảo luận, nghiên cứu tình huống, xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tế và xây dựng sản phẩm vận dụng; giảm thời lượng dành cho việc truyền đạt lý thuyết thuần túy, nội dung trùng lặp hoặc ít có khả năng áp dụng.

Kết hợp linh hoạt giữa bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến, tự học, tự nghiên cứu và sinh hoạt chuyên môn; tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý chủ động bố trí thời gian nhưng vẫn bảo đảm tiến độ và yêu cầu của chương trình.

Đối với các nội dung cần thực hành, thao giảng, dự giờ, nghiên cứu bài học hoặc xử lý tình huống, cần bố trí thời lượng phù hợp để người học có cơ hội thực hành, nhận phản hồi và điều chỉnh trước khi vận dụng vào thực tế.

Việc phân bổ thời lượng cần bảo đảm không gây quá tải, hạn chế ảnh hưởng đến nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đồng thời khuyến khích duy trì hoạt động tự học, tự bồi dưỡng và chia sẻ chuyên môn thường xuyên trong nhà trường.

5. Nội dung bắt buộc, nội dung lựa chọn và nguyên tắc lựa chọn

a) Nội dung bắt buộc

- Những kiến thức, kỹ năng cốt lõi theo vị trí việc làm.
- Các yêu cầu mới của Chương trình GDMN.
- An toàn cho trẻ, giáo dục hòa nhập, chuyển đổi số và những nhiệm vụ trọng tâm.

b) Nội dung lựa chọn

- Các nội dung phù hợp với nhu cầu, năng lực và nhiệm vụ của từng cá nhân.
- Có thể lựa chọn chuyên đề về AI, STEAM, học liệu số, kỹ năng phối hợp cha mẹ, quản lý chuyên môn...

c) Nguyên tắc lựa chọn

- Phù hợp vị trí việc làm và nhu cầu thực tế.
- Thiết thực, có khả năng áp dụng.
- Không trùng lặp với nội dung đã được bồi dưỡng.

6. Yêu cầu cần đạt

- Nắm được kiến thức, yêu cầu mới liên quan đến vị trí việc làm.
- Thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý phù hợp.
- Vận dụng được kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tế.
- Sử dụng CNTT, học liệu số và AI phù hợp, an toàn.
- Có khả năng tự học, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. ĐỀ XUẤT VỀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Xác định nhu cầu và lựa chọn nội dung BDTX

- Khảo sát nhu cầu theo vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tế.
- Cho phép giáo viên, CBQL lựa chọn nội dung phù hợp.
- Ưu tiên nội dung thiết thực, cần thiết và có khả năng vận dụng.

2. Tổ chức thực hiện và hỗ trợ tự học, tự bồi dưỡng

- Kết hợp tập trung, trực tuyến, tự học và sinh hoạt chuyên môn.
- Tăng cường thực hành, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.
- Có hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá sau bồi dưỡng.

3. Xây dựng, cập nhật và khai thác tài liệu, học liệu

- Tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, cập nhật và phù hợp từng vị trí.
- Tăng cường video, tình huống, bài tập thực hành và học liệu số.
- Xây dựng kho học liệu dùng chung, thuận tiện cho tự học.

4. Ứng dụng công nghệ số và phát huy đội ngũ cốt cán

- Sử dụng nền tảng số để học tập, trao đổi và quản lý kết quả BDTX.
- Khai thác CNTT, học liệu số và AI trong bồi dưỡng.
- Phát huy vai trò CBQL, giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn trong hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp.

5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình

- Bảo đảm thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất và thiết bị.
- Bảo đảm đường truyền, nền tảng số và học liệu phục vụ BDTX.
- Có sự phối hợp giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và đơn vị đào tạo, bồi dưỡng.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục rà soát, tinh giản và cập nhật chương trình BDTX theo hướng thiết thực, linh hoạt, phân hóa theo vị trí việc làm.

Có hướng dẫn thống nhất về nội dung, phương thức đánh giá và công nhận kết quả BDTX, chú trọng sản phẩm và mức độ vận dụng.

Tăng cường xây dựng, cung cấp tài liệu, học liệu số và hướng dẫn về chuyển đổi số, AI, giáo dục hòa nhập và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý BDTX, tạo thuận lợi cho việc đăng ký, theo dõi, đánh giá và lưu trữ kết quả.

2. Đối với địa phương

Tổ chức BDTX sát với nhu cầu thực tế và đặc điểm của các cơ sở giáo dục mầm non.

Quan tâm bố trí thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện đường truyền phục vụ BDTX.

Tăng cường các lớp tập huấn, chuyên đề có tính thực hành và hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở giáo dục.

Phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán và các tổ chuyên môn trong hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm.

3. Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN

Đổi mới nội dung và phương pháp bồi dưỡng theo hướng ngắn gọn, thiết thực, tăng thực hành và xử lý tình huống.

Rà soát, hạn chế trùng lặp giữa các chương trình, mô-đun và các hoạt động tập huấn khác.

Tăng cường học liệu số, video hướng dẫn, tình huống thực tế và sản phẩm vận dụng.

Cập nhật các nội dung mới về giáo dục mầm non, giáo dục hòa nhập, chuyển đổi số và AI.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non để khảo sát nhu cầu, điều chỉnh nội dung và đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2025-2026 và đề xuất trong giai đoạn mới của Trường Mầm non Trung Sơn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (để b/c)
- UBND phường Trung Sơn; (để b/c)
- Lưu: VT, HSBCTX.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hương Giang